

Giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên ngành Giáo dục Tiểu học đáp ứng chuẩn đầu ra tại Trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa - Vũng Tàu

Trần Thu Hiền*¹, Lê Thị Bích Mai²

* Tác giả liên hệ

¹ Email: hien.tranthu1979@gmail.com

² Email: bichmaicdsprvt@gmail.com

Trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa - Vũng Tàu
689 Cách mạng Tháng Tám, thành phố Bà Rịa,
tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

TÓM TẮT: Đào tạo giáo viên ngành Giáo dục Tiểu học luôn là thế mạnh của Trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa - Vũng Tàu trong nhiều năm qua. Chất lượng đầu vào của sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học thường cao hơn các ngành khác. Trong quá trình đào tạo, kết quả học tập của sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học thường đạt kết quả cao và số sinh viên có việc làm sau khi ra trường chiếm tỉ lệ cao. Có được điều này là do Trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa - Vũng Tàu đã thực hiện nhiều giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên nói chung và giáo viên ngành Giáo dục Tiểu học nói riêng đáp ứng nhu cầu sử dụng lao động của xã hội.

TỪ KHÓA: Đào tạo giáo viên, giáo dục Tiểu học, chuẩn đầu ra, giải pháp, Trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa - Vũng Tàu.

→ Nhận bài 28/4/2022 → Nhận bài đã chỉnh sửa 04/5/2022 → Duyệt đăng 15/10/2022.

DOI: <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12211011>

1. Đặt vấn đề

Đào tạo dựa vào “Chuẩn đầu ra” đã, đang và sẽ là xu thế phát triển quan trọng trên thế giới. Ở Việt Nam, từ năm 2010, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã yêu cầu các cơ sở đào tạo triển khai xây dựng và công bố chuẩn đầu ra cho các ngành đào tạo. Trong xu thế tất yếu ấy, Trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa - Vũng Tàu xác định việc xây dựng chuẩn đầu ra cho các chương trình đào tạo là hết sức cần thiết. Một trong những ngành đào tạo có thế mạnh của nhà trường trong nhiều năm qua đó là ngành đào tạo giáo viên sư phạm tiểu học. Bài viết này trao đổi một số vấn đề về chuẩn đầu ra, kết quả thực trạng và một số giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo ngành Giáo dục Tiểu học đáp ứng chuẩn đầu ra tại Trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số khái niệm

- Chuẩn đầu ra có thể được xem như lời cam kết, lời khẳng định của nhà trường đối với xã hội với người sử dụng lao động, với người học về những công việc cụ thể mà sinh viên sẽ làm được về những kiến thức, kỹ năng, thái độ... mà sinh viên sẽ đạt được sau khi được đào tạo tại nhà trường [1].

- Chuẩn đầu ra là yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực của người học sau khi hoàn thành một chương trình đào tạo, gồm cả yêu cầu tối thiểu về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm của người học khi tốt nghiệp [2].

- Chương trình đào tạo là một hệ thống các hoạt động giáo dục, đào tạo được thiết kế và tổ chức thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu đào tạo, hướng tới cấp một văn bằng giáo dục đại học cho người học. Chương trình đào tạo bao gồm mục tiêu, khối lượng kiến thức, cấu trúc, nội dung, phương pháp và hình thức đánh giá đối với môn học, ngành học, trình độ đào tạo, chuẩn đầu ra phù hợp với Khung trình độ quốc gia Việt Nam [3].

Mục tiêu chung trong đào tạo cử nhân cao đẳng ngành Giáo dục Tiểu học là: Có phẩm chất chính trị và đạo đức nghề nghiệp, có sức khỏe tốt, có đủ năng lực hoàn thành tốt các công việc của một giáo viên dạy lớp ở tiểu học, đồng thời có năng lực tự học, tự bồi dưỡng để đáp ứng các yêu cầu trước mắt và lâu dài [4].

Việc xác định chuẩn đầu ra có nghĩa nghĩa rất quan trọng trong việc định hướng giảng dạy và học tập trong nhà trường, có ý nghĩa với giảng viên, sinh viên, với nhà trường và cả cơ sở tuyển dụng.

2.2. Thực trạng về đào tạo và quản lý đào tạo ngành Giáo dục Tiểu học theo chuẩn đầu ra

Chúng tôi đưa ra số liệu minh chứng thực trạng về đào tạo và quản lý ngành Giáo dục Tiểu học từ khâu đầu vào (chất lượng tuyển sinh) cho tới kết quả học tập, thực tập sư phạm và kết quả điều tra việc làm của sinh viên của các khóa đào tạo từ Khóa 19 (2015 - 2018), Khóa 20 (2016 - 2019), Khóa 21 (2017 - 2020).

- Về chất lượng tuyển sinh: Thực trạng cho thấy, dưới áp lực chỉ tiêu tuyển sinh và việc cân đối khối lượng lao động cũng như xu hướng lựa chọn ngành Sư phạm ngày

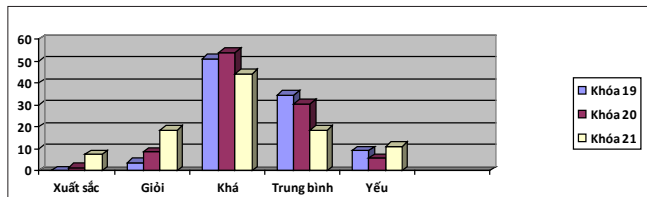
càng giảm đã làm cho chất lượng “đầu vào” hạn chế cả về số lượng và chất lượng. Tuy vậy, trong những năm qua, điểm chuẩn đầu vào ngành Giáo dục Tiểu học tại trường luôn ở ngưỡng khá cao, thường cao hơn điểm đầu vào của các ngành khác xét tuyển tại trường. Công tác tuyển sinh luôn được thực hiện đúng quy trình, đúng quy định và được công khai kịp thời dưới nhiều hình thức nhằm đảm bảo thực hiện công bằng, khách quan theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đây sẽ là tiền đề để có thể đào tạo được giáo viên tiểu học có chất lượng tốt theo chuẩn đầu ra.

- Về kết quả học tập: Số liệu qua 3 năm học của các khóa so sánh như sau:

+ Kết quả học tập năm thứ nhất ở các khóa

Qua Bảng 1 và Biểu đồ 1 cho thấy, tỉ lệ sinh viên có học lực khá chiếm ưu thế. Do chuẩn đầu vào của sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học luôn cao hơn so với các ngành khác cũng dẫn đến kết quả đạt được sau khi kết thúc năm học chiếm tỉ lệ khá trở lên luôn cao hơn các ngành học khác. Tỉ lệ sinh viên đạt Xuất sắc, Giỏi chiếm tỉ lệ chưa cao. Tuy vậy, tỉ lệ này có sự tăng lên qua các khóa 19 - 21.

Tỉ lệ sinh viên có học lực trung bình và học lực yếu còn nhiều. Kết quả này có thể giải thích như sau: Với sinh viên năm 1, việc thay đổi môi trường học tập từ bậc Phổ thông sang bậc Cao đẳng nên các em chưa biết



Biểu đồ 1: Kết quả học tập năm 1 của sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học khóa 19, 20, 21

Bảng 1: Kết quả học tập của sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học năm thứ nhất

Khóa	Tổng sinh viên	Năm 1									
		Xuất sắc	Tỉ lệ (%)	Giỏi	Tỉ lệ (%)	Khá	Tỉ lệ (%)	Trung bình	Tỉ lệ (%)	Yếu	Tỉ lệ (%)
19	84	0	0,00	3	3,57	43	51,19	29	34,52	9	9,18
20	72	1	1,39	6	8,33	39	54,17	22	30,55	4	5,55
21	54	4	7,41	10	18,52	24	44,44	10	18,51	6	11,11

Bảng 2: Kết quả học tập của sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học năm thứ hai

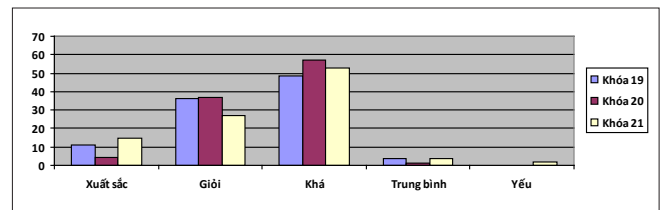
Khóa	Tổng sinh viên	Năm 2									
		Xuất sắc	Tỉ lệ (%)	Giỏi	Tỉ lệ (%)	Khá	Tỉ lệ (%)	Trung bình	Tỉ lệ (%)	Yếu	Tỉ lệ (%)
19	80	9	11,25	29	36,25	39	48,75	3	3,75	0	0,00
20	68	3	4,41	25	36,76	39	57,35	1	1,47	0	0,00
21	55	8	14,55	15	27,27	29	52,73	2	3,64	1	1,81

cách thức học hiệu quả. Hơn nữa, nhiều em còn có tâm lí xả hơi sau 12 năm học phổ thông vất vả. Nhìn biểu đồ có thể thấy, tỉ lệ sinh viên có học lực trung bình cũng giảm qua các khóa. Điều này là do nhà trường luôn quan tâm tới việc hướng dẫn cách học cho sinh viên ngay từ những ngày đầu khi các em vào trường thông qua các chuyên đề của tuần sinh hoạt công dân đầu năm học và qua các môn học.

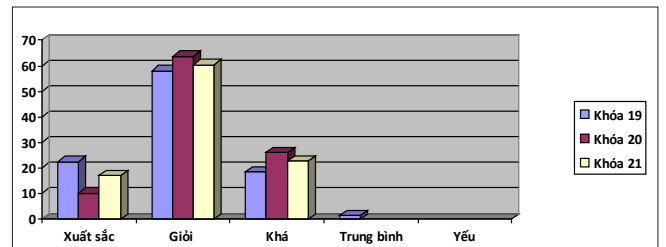
+ Kết quả học tập năm thứ hai ở các khóa so sánh (xem Bảng 2 và Biểu đồ 2).

+ Kết quả học tập năm thứ ba ở các khóa so sánh (xem Bảng 3 và Biểu đồ 3)

Nhìn vào Bảng 2, Bảng 3, Biểu đồ 2 và Biểu đồ 3, có thể thấy sự chuyển biến rất tích cực về kết quả học tập của sinh viên các khóa 19, 20 và 21 ở năm học thứ 2 và



Biểu đồ 2: Kết quả học tập năm 2 của sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học khóa 19, 20, 21



Biểu đồ 3: Kết quả học tập năm 3 của sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học khóa 19, 20, 21

Bảng 3: Kết quả học tập của sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học năm thứ ba

Khóa	Tổng sinh viên	Năm 3									
		Xuất sắc	Tỉ lệ (%)	Giỏi	Tỉ lệ (%)	Khá	Tỉ lệ (%)	Trung bình	Tỉ lệ (%)	Yếu	Tỉ lệ (%)
19	76	17	22,37	44	57,89	14	18,42	1	1,31	0	0,00
20	69	7	10,14	44	63,77	18	26,09	0	0,00	0	0,00
21	53	9	16,98	32	60,38	12	22,64	0	0,00	0	0,00

Bảng 4: Kết quả thực tập sư phạm lần 1 của sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học khóa 19, 20, 21

Khóa	Tổng sinh viên	Thực tập sư phạm lần 1									
		Xuất sắc	Tỉ lệ (%)	Giỏi	Tỉ lệ (%)	Khá	Tỉ lệ (%)	Trung bình	Tỉ lệ (%)	Yếu	Tỉ lệ (%)
19	80	9	11,25	59	73,75	12	15,00				
20	68	7	10,29	60	88,24	1	1,47				
21	55			49	89,10	6	10,9				

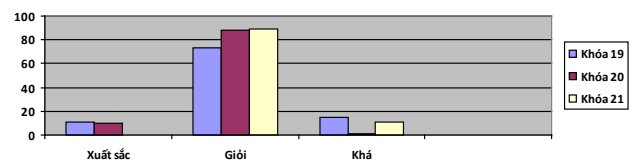
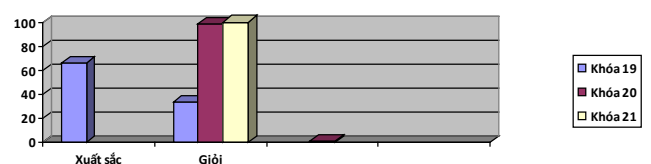
năm thứ 3. Nếu như năm thứ nhất, tỉ lệ sinh viên xuất sắc chiếm tỉ lệ thấp thậm chí không có thì ở năm thứ 2 và năm 3 đã tăng lên ở cả 3 khóa. Tỉ lệ sinh viên có học lực Giỏi tăng lên rõ rệt qua các năm học và giảm dần tỉ lệ học lực Trung bình và Yếu (thậm chí không còn sinh viên Yếu ở năm thứ 3). Điều này có thể do sinh viên dần thích ứng và nắm bắt phương pháp học tập hiệu quả cùng với việc đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực hóa vai trò người học luôn được đội ngũ giảng viên nhà trường quan tâm. Hơn nữa, sinh viên dần ý thức rõ về vai trò vị trí của giáo viên tương lai đồng thời các em cũng nhận thức rõ yêu cầu công việc, các phẩm chất và năng lực của giáo viên tiểu học thông qua việc học tập ở môi trường sư phạm và qua các đợt thực tập sư phạm. Điều này thúc đẩy sinh viên luôn nỗ lực và cố gắng đạt kết quả tốt nhất.

- Về kết quả thực tập sư phạm

+ Kết quả thực tập lần 1 (xem Bảng 4 và Biểu đồ 4).

+ Kết quả thực tập lần 2 (xem Bảng 5 và Biểu đồ 5).

Thực tập sư phạm của sinh viên Trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa - Vũng Tàu được thực hiện 2 lần trong toàn khóa học. Thực tập sư phạm lần 1 (4 tuần) thực hiện ở năm học thứ hai và thực tập sư phạm lần 2 (6 tuần - năm học thứ 3). Sau mỗi đợt thực tập nhà trường đều có tổng hợp báo cáo và rút ra những bài học kinh

**Biểu đồ 4: Kết quả thực tập sư phạm lần 1 của sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học các khóa 19, 20, 21****Biểu đồ 5: Biểu diễn kết quả thực tập sư phạm lần 2**

nghiệm cho sinh viên. Kết quả ở các bảng và biểu đồ so sánh trên cho thấy, sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học đáp ứng được nhiệm vụ của người thầy giáo với kết quả thực tập sư phạm của các em đều phần lớn ở mức Giỏi trở lên.

- Về kết quả khảo sát việc làm sau tốt nghiệp của sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học

Bảng 6 cho thấy, hầu hết sinh viên ngành Giáo dục

Bảng 5: Kết quả thực tập sư phạm lần 2 của sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học khóa 19, 20, 21

Khóa	Tổng sinh viên	Thực tập sư phạm lần 2									
		Xuất sắc	Tỉ lệ (%)	Giỏi	Tỉ lệ (%)	Khá	Tỉ lệ (%)	Trung bình	Tỉ lệ (%)	Yếu	Tỉ lệ (%)
19	76	50	65,79	26	34,21						
20	69			68	98,55	1	1,45				
21	53			53	100						

Bảng 6: Kết quả điều tra việc làm sau khi tốt nghiệp của sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học

Khóa	Số sinh viên tốt nghiệp đúng thời hạn	Số sinh viên phản hồi	Kết quả điều tra việc làm							
			Có việc làm sau khi tốt nghiệp		Chưa có việc làm		Làm trong trường nhà nước		Làm tư nhân	
			Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%
19	72	66	65	98,48	1	1,51	55	84,62	10	15,38
20	67	67	67	100,00	-	-	52	77,61	15	22,39
21	52	52	49	94,23	3	5,77	43	82,69	9	17,31
Tổng	191	185	181	97,83	4	2,16	150	81,08	34	18,37

Tiểu học ra trường đều có vị trí việc làm và tỉ lệ 81,08% sinh viên phản hồi có việc làm ổn định trong nhà nước sau khi tốt nghiệp. Nhu cầu tuyển dụng giáo viên tiểu học ở tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nhiều trường vẫn còn thiếu. Nhưng để trúng tuyển vào các trường công lập thì các em phải tham gia kì thi thuyển viên chức hàng năm. Có thể nói, sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học Trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa - Vũng Tàu ngoài kết quả học tập tốt trong 3 năm học thì sau khi tốt nghiệp ra trường các em có đủ kiến thức, kĩ năng để trở thành một thầy cô giáo đứng lớp tốt đáp ứng thị trường tuyển dụng lao động trên địa bàn tỉnh.

2.3. Giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên ngành Giáo dục Tiểu học đáp ứng chuẩn đầu ra tại Trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa - Vũng Tàu

Giải pháp 1: Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc quản lí đào tạo giáo viên theo chuẩn đầu ra

- *Mục tiêu của giải pháp:* Nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, giảng viên, nhân viên, sinh viên của trường về tầm quan trọng của đào tạo và quản lí đào tạo giáo viên nói chung và giáo viên tiểu học nói riêng.

- *Nội dung giải pháp:* Quản lí đào tạo là một quy trình khép kín, các khâu trong quy trình đòi hỏi phải hoàn chỉnh trong mối tương quan với các khâu khác để tạo nên hệ thống nhất. Nhà trường đã thực hiện đồng bộ các hoạt động sau: xây dựng chủ trương tuyên truyền nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của công tác quản lí đào tạo giáo viên theo chuẩn đầu ra; xây dựng và ban hành các văn bản, quy chế, quy định và tài liệu hướng dẫn (bản chất, cách làm, quy trình...) tổ chức thực hiện quản lí đào tạo giáo viên theo chuẩn đầu ra; Chỉ đạo các đơn vị phòng ban chức năng, các khoa và bộ môn trong trường lập kế hoạch và chỉ đạo thực hiện đồng bộ, quyết liệt các hoạt động tuyên truyền.

Giải pháp 2: Thường xuyên rà soát, đánh giá, chỉnh sửa, xây dựng chương trình đào tạo ngành Giáo dục Tiểu học đáp ứng chuẩn đầu ra

- *Mục tiêu của giải pháp:* Nhằm quản lí, cải tiến, điều chỉnh chương trình đào tạo đáp ứng được chuẩn đầu ra

về năng lực mà sinh viên tốt nghiệp phải có để đáp ứng được các yêu cầu về năng lực mà trường Tiểu học cần có ở giáo viên tiểu học phù hợp với những yêu cầu của đổi mới giáo dục phổ thông, đáp ứng được nhu cầu của xã hội về nguồn nhân lực giáo viên chất lượng cao.

- *Nội dung giải pháp:* Tiến hành rà soát, tự đánh giá chương trình đào tạo từ đó điều chỉnh, xây dựng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo. Bổ sung những năng lực chuyên môn, nghiệp vụ mới như năng lực thiết kế, tổ chức các hoạt động giáo dục, hoạt động dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực của người học; năng lực kiến tạo môi trường học tập hợp tác, thân thiện, bình đẳng, dân chủ; năng lực dạy học phân hoá, tích hợp; năng lực đánh giá, kiểm định chất lượng giáo dục. Chương trình đào tạo cũng cần được điều chỉnh, xây dựng theo hướng phù hợp với những yêu cầu của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, giảm tải kiến thức lí thuyết hàn lâm, tăng cường rèn luyện phương pháp, nghiệp vụ sư phạm, phát triển kĩ năng giải quyết vấn đề, kĩ năng ứng dụng kiến thức vào thực tiễn cho sinh viên. Việc quản lí cải tiến chương trình đào tạo đáp ứng chuẩn đầu ra thực hiện theo các bước sau:

- *Bước 1:* Thành lập hội đồng tư vấn cải tiến, điều chỉnh chương trình đào tạo giáo viên tiểu học đáp ứng chuẩn đầu ra.

- *Bước 2:* Rà soát và hoàn thiện lại mục tiêu đào tạo của ngành đào tạo theo chuẩn đầu ra. Từ đó liệt kê những công việc chính mà một sinh viên tốt nghiệp có khả năng thực hiện đáp ứng được yêu cầu về phẩm chất và năng lực của giáo viên tiểu học. Viết lại mục tiêu đào tạo theo chuẩn thông qua việc rà soát nội dung đào tạo, phương pháp dạy và thi kiểm tra đánh giá và các điều kiện để đảm bảo thực hiện chuẩn đầu ra.

- *Bước 3:* Tổ chức cải tiến, điều chỉnh chương trình đào tạo giáo viên tiểu học đáp ứng chuẩn đầu ra.

- *Bước 4:* Kiểm tra, đánh giá, giám sát thực hiện kế hoạch và tổ chức thẩm định, ban hành chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo giáo viên tiểu học.

- *Bước 5:* Tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình đào tạo giáo viên

tiểu học đáp ứng chuẩn đầu ra.

- *Bước 6:* Quản lý đảm bảo cơ sở vật chất và phương thức dạy học, đào tạo.

Căn cứ vào mục tiêu đào tạo, gắn với yêu cầu của thị trường lao động, cụ thể là các trường tiểu học; những thông tin mới trong ngành Giáo dục và Đào tạo; ý kiến phản hồi từ giảng viên và sinh viên đang học tại trường; thông qua những ý kiến góp ý từ các bản báo cáo công tác thực tập sư phạm ở các trường tiểu học hàng năm; các ý kiến đề xuất của sinh viên sau khi đi thực tập về mà chương trình đào tạo của nhà trường được định kỳ bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp như: Tăng số tiết thực hành dựa trên đề nghị của các cơ sở thực tập và sinh viên năm cuối thông qua các báo cáo tổng kết thực tập, để cải thiện kỹ năng thực hành cho sinh viên.

Giải pháp 3: Quản lý thực hiện chương trình đào tạo giáo viên tiểu học đáp ứng “chuẩn năng lực đầu ra”, đáp ứng nhu cầu sử dụng lao động của xã hội

- *Mục tiêu của giải pháp:* Quản lý thực hiện chương trình đào tạo giáo viên tiểu học đáp ứng chuẩn đầu ra nhằm đảm bảo quản lý hoạt động giảng dạy của giảng viên, hoạt động học tập của sinh viên diễn ra trong một môi trường giáo dục, đào tạo tích cực, lành mạnh và hợp tác, để đảm bảo sinh viên tốt nghiệp đáp ứng được các yêu cầu về năng lực hay chuẩn đầu ra về năng lực của vị trí việc làm của giáo viên tại các trường tiểu học.

- *Nội dung giải pháp:* Quản lý hoạt động giảng dạy của giảng viên đáp ứng chuẩn đầu ra; Quản lý hoạt động học tập của sinh viên đáp ứng chuẩn đầu ra; Phát triển môi trường giáo dục và đào tạo tích cực, lành mạnh và hợp tác.

Để đáp ứng nhu cầu sử dụng lao động của xã hội, trong những năm qua, Trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa - Vũng Tàu luôn tổ chức đào tạo theo đúng mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo của trường xây dựng. Bên cạnh việc xây dựng, rà soát, điều chỉnh, bổ sung đề cương chi tiết môn học như đã nêu trên, nhà trường chú trọng đổi mới phương pháp dạy và học, kế hoạch giảng dạy, phân công giảng dạy, theo dõi tiến độ thực hiện kế hoạch dạy học và thời khóa biểu cụ thể trong từng học kì, kiểm soát tốt việc dạy học của giáo viên.

Giải pháp 4: Nâng cao công tác rèn luyện nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên tiểu học

- *Mục tiêu của giải pháp:* Nâng cao năng lực nghề nghiệp cho sinh viên. Chỉ khi công tác rèn luyện năng lực nghề nghiệp cho sinh viên được chú trọng mới có thể thu hẹp khoảng cách giữa đào tạo với thực tế, giữa năng lực đầu ra của sinh viên với chuẩn nghề nghiệp của giáo viên (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2016).

- *Nội dung giải pháp:* Với mô hình đào tạo gắn kết với thực tiễn, kế hoạch rèn luyện nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên được các giảng viên chú trọng. Trong những

năm qua, với học phần rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên, các giảng viên luôn thiết kế hoạt động trải nghiệm thực tiễn tại các trường Tiểu học trên địa bàn trong và ngoài tỉnh. Các giảng viên chủ động liên hệ, tăng cường mối quan hệ với các trường Tiểu học trên địa bàn trong và ngoài tỉnh để thực hiện các hoạt động kết nối cho sinh viên trải nghiệm các hoạt động giáo dục tại các trường, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng sư phạm. Được trải nghiệm môi trường sư phạm qua hoạt động trải nghiệm này, sinh viên sẽ chủ động, tự tin, đáp ứng tốt các yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ khi tham gia thi tuyển dụng và khi trở thành giáo viên ở trường tiểu học. Ngoài ra, để giúp sinh viên rèn kỹ năng sư phạm nhà trường thường xuyên tổ chức hoạt động thi viết chữ đẹp cho sinh viên với các phần thi viết trên giấy, trình bày bảng... Thu hút không chỉ sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học mà cả các sinh viên các ngành khác trong trường.

Hàng năm, nhà trường mời giáo viên tiểu học có kinh nghiệm của trường tiểu học trên địa bàn về tập huấn và luyện chữ viết cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học. Qua đó, giúp các em có thêm kiến thức kỹ năng và động lực rèn luyện đạt được kết quả tốt đáp ứng chuẩn đầu ra.

Giải pháp 5. Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu, tinh thần hợp tác của người học và đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá

- *Mục tiêu của giải pháp:* Đổi mới phương pháp dạy học nhằm phát huy năng lực tự học, tự nghiên cứu qua đó rèn luyện năng lực nghề nghiệp cho sinh viên đáp ứng chuẩn đầu ra và đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá làm cho kết quả học tập của sinh viên luôn được đánh giá một cách khách quan - Học thật, thi thật và đạt kết quả thật.

- *Nội dung giải pháp:* Nhằm góp phần đổi mới phương pháp dạy và học, hàng năm nhà trường đều tổ chức hội giảng từ cấp bộ môn, cấp khoa đến cấp trường để tạo điều kiện cho các giảng viên có cơ hội trong việc trao đổi chuyên môn cũng như cải tiến phương pháp dạy học. Các giảng viên cũng đã sử dụng nhiều phương pháp linh hoạt trong dạy học như thuyết trình, nêu vấn đề, trực quan, thảo luận nhóm, ... Các tiêu chí đánh giá các giờ hội giảng cũng tập trung vào đổi mới phương pháp dạy học. Việc đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu và tinh thần hợp tác của người học cũng được thể hiện trong đề cương chi tiết của các môn học, trong đó có yêu cầu tăng cường các hoạt động tự học, thảo luận làm việc nhóm của sinh viên.

Nhà trường đã ban hành các quy định về quy trình kiểm tra đánh giá kết quả học tập của sinh viên chặt chẽ, khoa học, đảm bảo nghiêm túc, khách quan, chính xác, công bằng và phù hợp với hình thức đào tạo. Trường đã

có những đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá như ban hành quy định về ra ngân hàng đề thi, ma trận đề thi, đã xây dựng được ngân hàng đề thi và đã tổ chức thi trắc nghiệm khách quan trên máy tính cho các môn học chung.

Những năm gần đây, khi yêu cầu chuẩn đầu ra được xây dựng một cách chặt chẽ, hệ thống thi công tác kiểm tra đánh giá kết quả học tập của sinh viên cũng thay đổi nhằm bảo đảm phù hợp với mức độ của chuẩn đầu ra. Tiêu chí, hình thức, phương pháp, quy mô của kiểm tra, đánh giá đã hướng đến việc đánh giá được năng lực của sinh viên, tạo cơ hội để sinh viên phát huy năng lực, sở trường cá nhân trong học tập, thực hành nghề nghiệp. Sinh viên là người tham gia chủ động vào quy trình kiểm tra, đánh giá. Trong quy trình đó, giảng viên phải đa dạng các tiêu chí kiểm tra, đánh giá, theo hướng mở sao cho đánh giá đúng được năng lực, sở trường của sinh viên, để sinh viên được chủ động thể hiện kiến thức, kỹ năng, năng lực sáng tạo của bản thân. Đặc biệt, trong quá trình kiểm tra, đánh giá, cần khuyến khích đối

với những sinh viên có khả năng tạo ra các “sản phẩm học tập” đáp ứng được yêu cầu dạy học sau này như thiết kế đồ dùng dạy học, thiết kế mô hình tổ chức các hoạt động giáo dục... Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá còn phải đạt được mục tiêu hỗ trợ sinh viên học tập. Kết quả của việc kiểm tra, đánh giá theo năng lực là căn cứ để giảng viên phân hoá được sinh viên, từ đó có giải pháp hỗ trợ học tập kịp thời, hiệu quả đối với sinh viên chưa đạt yêu cầu về kiến thức, kỹ năng.

3. Kết luận

Đối với công tác đào tạo nói chung và đào tạo giáo viên ngành Giáo dục Tiểu học nói riêng, kết quả đầu ra là yếu tố cốt lõi, bảo đảm sự “sống còn” của một mô hình đào tạo. Để có kết quả đầu ra tốt, quá trình đào tạo giáo viên tiểu học cần gắn với việc nghiên cứu, nắm bắt thực tế công tác tuyển dụng giáo viên để có những giải pháp kịp thời, phù hợp, hiệu quả nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng được yêu cầu, nhu cầu của xã hội về nguồn nhân lực giáo viên chất lượng cao.

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Hữu Lộc - Phạm Công Bằng - Lê Ngọc Quỳnh Lam, (2014), *Chương trình đào tạo tích hợp - Từ thiết kế đến vận hành*, NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2010), Công văn Số 2196/BGDĐT-GDĐH, *Hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo*.
- [3] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2021), *Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học*.
- [4] Trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa - Vũng Tàu, (2015), *Chương trình đào tạo ngành Giáo dục Tiểu học trình độ cao đẳng hệ chính quy*.
- [5] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2015), *Thông tư ban hành quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ*.
- [6] Trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa - Vũng Tàu, (2020), *Báo cáo tự đánh giá*.
- [7] Trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa - Vũng Tàu, *Số liệu tổng hợp từ Phòng Đào tạo và Hợp tác quốc tế*.

MEASURES TO ENHANCE THE QUALITY OF TRAINING PRIMARY SCHOOL TEACHERS TO MEET THE OUTPUT STANDARDS AT BA RIA - VUNG TAU COLLEGE OF EDUCATION

Tran Thu Hien*¹, Le Thi Bich Mai²

* Corresponding author

¹ Email: hien.tranthu1979@gmail.com

² Email: bichmaicdsprvt@gmail.com

Ba Ria - Vung Tau College of Education
689 Cach Mang Thang Tam, Ba Ria city,
Ba Ria - Vung Tau province, Vietnam

ABSTRACT: *The training of primary school teachers has always been the strength of Ba Ria-Vung Tau College of Education in the past years. The input quality of students majoring in Primary Education is often higher than that of other majors. During the training process, the learning results of students majoring in Primary Education are usually good and there is a high percentage of students who get jobs after graduation. This achievement is attributable to many great solutions taken by Ba Ria-Vung Tau College of Education to improve the quality of teacher training in general and primary school teachers in particular to meet the labor demands of the society.*

KEYWORDS: Teacher training, Primary education, output standard, measures, Ba Ria-Vung Tau College of Education.